

Ngày 31/12/2025	6,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.0%	-17.1%	-31.5%

	2025	
ROE	0.2%	+/- YoY ▲ 3.9%

	Q4/25		
DT thuần	39.2	QoQ ▲ 4.60 ▲ 13.2%	YoY ▲ 7.90 ▲ 25.2%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	152	YoY ▼ 29.0 ▼ 16.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	0.93	QoQ ▼ 5.71 ▼ 85.9%	YoY ▲ 7.11 ▲ 115%
	tỷ VNĐ		

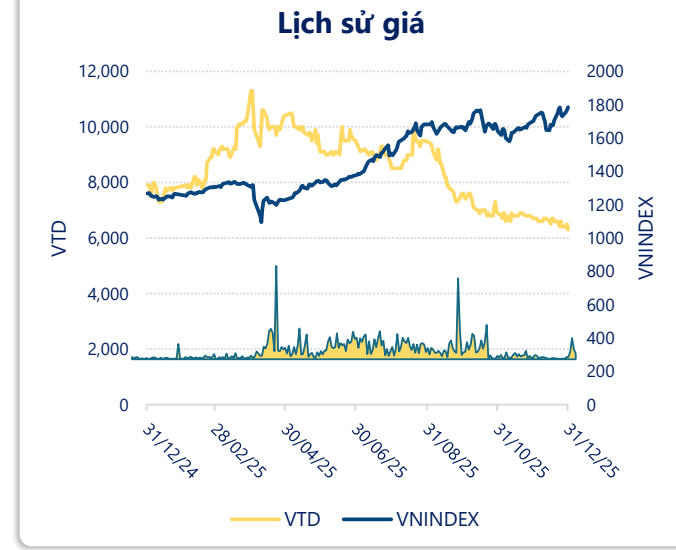
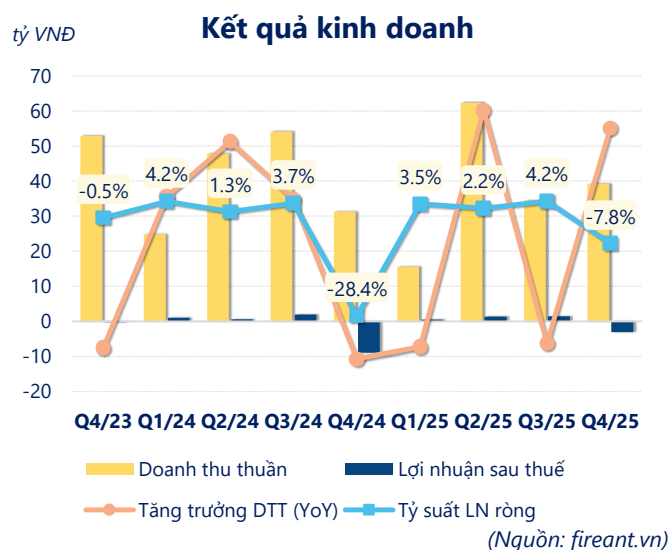
	2025	
LN gộp	21.6	YoY ▲ 3.10 ▲ 17.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	-5.78	QoQ ▼ 7.66 ▼ 407%	YoY ▲ 3.57 ▲ 38.2%
	tỷ VNĐ		

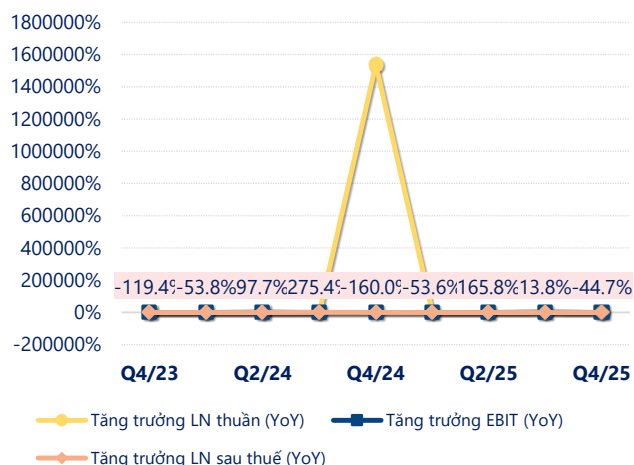
	2025	
LN thuần	0.50	YoY ▲ 3.94 ▲ 115%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	-3.06	QoQ ▼ 4.53 ▼ 308%	YoY ▲ 5.83 ▲ 65.6%
	tỷ VNĐ		

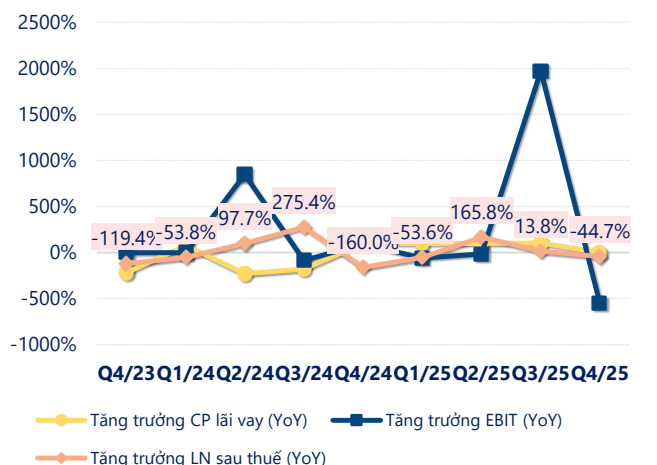
	2025	
LN sau thuế	0.34	YoY ▲ 5.77 ▲ 106%
	tỷ VNĐ	



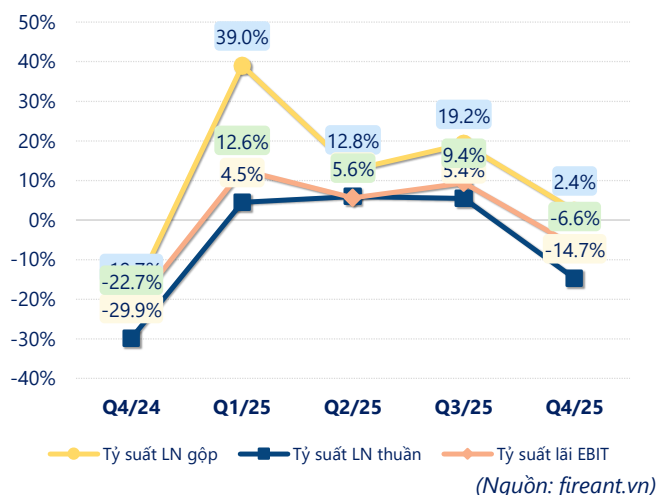
Tăng trưởng lợi nhuận



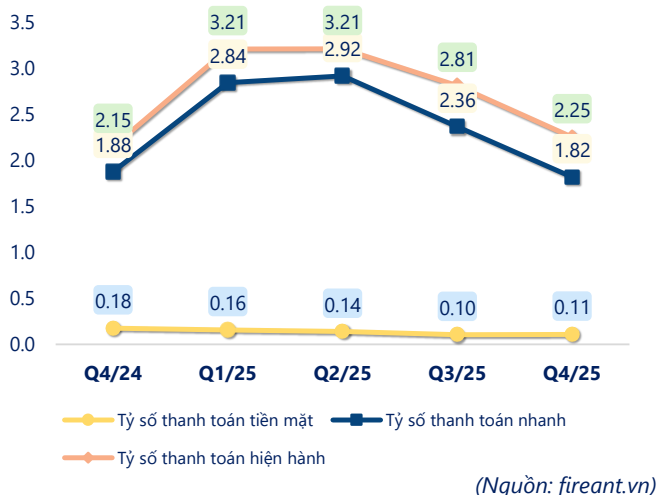
Tăng trưởng chi phí



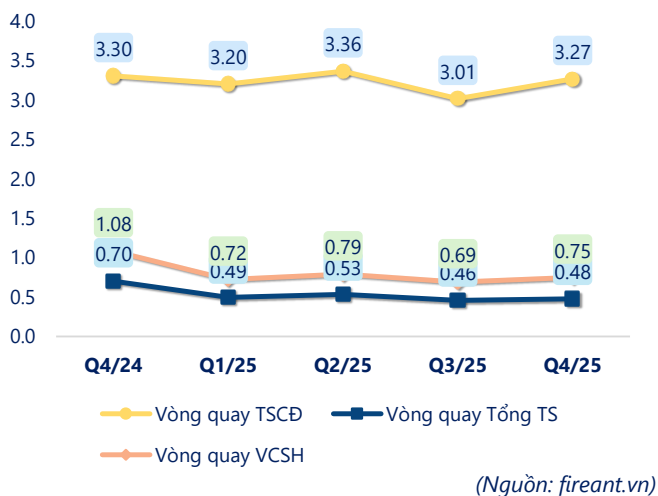
Tỷ suất lợi nhuận



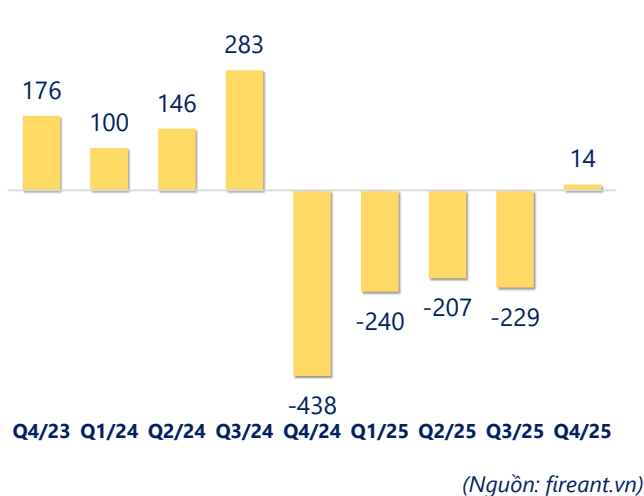
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	39.2	31.3	25.2%	152	181	-16.3%
Giá vốn hàng bán	38.2	37.5	2.0%	130	163	-20.1%
Lợi nhuận gộp	0.93	-6.18	115%	21.6	18.5	17.1%
Doanh thu HĐTC	0.01	3.70	-99.7%	0.48	1.99	-75.9%
Chi phí TC	1.63	2.46	-33.7%	5.75	4.87	18.1%
Chi phí lãi vay	1.62	2.59	-37.3%	5.70	4.85	17.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0.00	100%
Chi phí bán hàng	1.17	0.99	18.7%	4.57	5.40	-15.2%
Chi phí QLDN	3.92	3.44	13.8%	11.3	13.6	-17.2%
LN thuần từ HĐKD	-5.78	-9.35	38.2%	0.50	-3.44	115%
Lợi nhuận khác	1.57	-0.34	562%	-0.06	-1.67	96.3%
LN trước thuế	-4.21	-9.69	56.6%	0.44	-5.11	109%
Lợi nhuận sau thuế	-3.06	-8.89	65.6%	0.34	-5.43	106%
LNST của CĐ cty mẹ	-3.06	-8.89	65.6%	0.34	-5.43	106%

(Nguồn: fireant.vn)

